

Số: 1790/SGDĐT-GDTrH

Gia Lai, ngày 05 tháng 10 năm 2017

V/v hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trung học năm học 2017-2018

Kính gửi :

- Các phòng giáo dục và đào tạo;
- Các trường trung học trực thuộc;
- Các trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng; Công văn 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT về việc xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên.

Nhằm phục vụ công tác dạy và học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông mới và tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học trong giai đoạn hiện nay, Sở GDĐT hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trung học năm học 2017-2018 như sau:

I. Mục đích

1. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong trường trung học và trung tâm GDNN-GDTX, tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2. Giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

3. Thống nhất phương thức tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn và đánh giá, góp ý giờ dạy của giáo viên các trường trung học/trung tâm GDNN-GDTX, tạo tiền đề tích cực cho việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2019.

II. Yêu cầu

1. Việc xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

2. Việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường trung học và trung tâm GDNN-GDTX, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn phải được thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả thiết thực. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn phải xây dựng

được tối thiểu 02 chủ đề dạy học/học kì; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm và nộp kết quả trên trang web “Trường học kết nối”.

3. Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá giờ dạy (ban hành kèm theo công văn này) để đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trong các đợt kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, thao giảng và trong Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc trung học các cấp tại địa phương.

III. Nội dung

1. Xây dựng chủ đề dạy học (xem tài liệu hướng dẫn xây dựng chủ đề và góp ý tiết dạy kèm theo công văn này)

Việc xây dựng chủ đề bài học gồm 6 bước như sau:

Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết trong dạy học chủ đề sẽ xây dựng.

Bước 2: Lựa chọn nội dung từ các bài học trong sách giáo khoa hiện hành của một môn học hoặc các môn học có liên quan để xây dựng nội dung bài học.

Bước 3: Xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ theo chương trình hiện hành; dự kiến các hoạt động học sẽ tổ chức cho học sinh để xác định các năng lực và phẩm chất chủ yếu có thể góp phần hình thành/phát triển trong bài học.

Bước 4: Xác định và mô tả mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong dạy học

Bước 5: Biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả ở Bước 4 để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá, luyện tập theo chủ đề bài học.

Bước 6: Thiết kế tiến trình dạy học bài học thành các hoạt động học theo tiến trình sư phạm của phương pháp dạy học tích cực để tổ chức cho học sinh thực hiện ở trên lớp và ở nhà (còn gọi là kế hoạch bài học).

- Thiết kế tiến trình dạy học (tham khảo phụ lục 4 đính kèm)

2. Tổ chức dạy học, dự giờ và góp ý tiết dạy (xem phụ lục 3 đính kèm)

Trên cơ sở các chủ đề dạy học đã được xây dựng, tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy.

Mỗi chủ đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng. Khi dự một giờ dạy, giáo viên cần phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình dạy học của chuyên đề đã thiết kế. Nên tổ chức ghi hình các giờ dạy để sử dụng khi phân tích bài học.

3. Phân tích, đánh giá, xếp loại giờ dạy

Quá trình dạy học được thiết kế thành các hoạt động học của học sinh dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. Học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của học sinh, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho học sinh của giáo viên. Việc phân tích, đánh giá giờ dạy được căn cứ vào 12 tiêu chí sau:

a) Đánh giá về kế hoạch bài học (giáo án)

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Kế hoạch và tài liệu dạy học		
1. Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.		
a) Tình huống mở đầu (Hoạt động khởi động)	3,0	
b) Hình thành kiến thức mới	3,0	
c) Hệ thống câu hỏi, bài tập	3,0	
d) Sản phẩm vận dụng/mở rộng	3,0	
2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	9,0	
3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	6,0	
4. Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	9,0	
TỔNG I		

Kết quả xếp loại giáo án căn cứ vào tổng điểm từ tiêu chí 1 đến 4 như sau (Trường hợp chỉ kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên thì sử dụng kết quả này để đánh giá, xếp loại giáo án).

Loại Tốt: Từ 30 đến 36 điểm

Loại Khá: Từ 24 đến dưới 30 điểm

Loại TB: Từ 18 đến dưới 24 điểm

Loại chưa đạt: Dưới 18 điểm.

b) Đánh giá hoạt động của giáo viên và học sinh

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Hoạt động của giáo viên		
5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức <i>chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> .	9,0	
6. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	7,0	
7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh <i>hợp tác</i> , giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	7,0	
8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	9,0	
Hoạt động của học sinh		
9. Khả năng <i>tiếp nhận</i> và <i>sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	9,0	
10. Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	7,0	
11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	7,0	
12. Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	9,0	
TỔNG II		

Kết quả xếp loại giờ dạy dựa vào **Tổng điểm (*) = Tổng I + Tổng II (tổng điểm 12 tiêu chí)** cụ thể như sau:

Loại Giỏi: Có tổng điểm (*) từ 80 đến 100 điểm

Loại Khá: Có tổng điểm (*) từ 65 đến dưới 80 điểm

Loại TB: Có tổng điểm (*) từ 50 đến dưới 65 điểm

Loại chưa đạt: Có tổng điểm (*) dưới 50 điểm.

Lưu ý: Phiếu đánh giá tiết dạy và hướng dẫn xác định các mức độ chi tiết (theo phụ lục 1-2 đính kèm văn bản này).

c. Hướng dẫn về kế hoạch bài học (giáo án)

Giáo án là một “kịch bản” phục vụ việc dạy học của mỗi giáo viên; trên cơ sở về lý luận, phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học đã được chỉ đạo và hướng dẫn, giáo viên có thể tự xây dựng một giáo án lên lớp đảm bảo việc tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất theo mục tiêu dạy học. Tuy nhiên, để thuận tiện cho giáo viên trong việc soạn-giảng, đáp ứng được yêu cầu về dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, Sở GDĐT hướng dẫn việc xây dựng giáo án như sau:

- Đối với bộ môn Giáo dục quốc phòng – an ninh (GDQP-AN):

Do đặt thù của môn học nên giáo viên soạn giáo án và tổ chức dạy học theo tài liệu hướng dẫn tập huấn giáo viên, giảng viên GDQP-AN năm 2016 của Bộ GDĐT và Thông tư 40/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Bộ GDĐT về ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP-AN. Trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bài giảng, giáo viên cần vận dụng linh hoạt phương pháp/kỹ thuật dạy học tích cực cho từng hoạt động dạy học.

- Giáo án chủ đề hoặc những bài học từ 2 tiết trở lên: Giáo viên có thể tham khảo cấu trúc giáo án (theo phụ lục 4 kèm theo công văn này) hoặc có thể tham khảo các mẫu giáo án theo Công văn 1127/SGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Sở GDĐT Gia Lai.

- Giáo án bài học 1-2 tiết: Giáo viên có thể tham khảo các mẫu giáo án được hướng dẫn tại Công văn 790/SGDĐT-GDTrH ngày 10/5/2016 của Sở GDĐT Gia Lai.

Tóm lại: Về giáo án, giáo viên có thể tham khảo các mẫu giáo án đã được hướng dẫn trước đây hoặc có thể tự sáng tạo mẫu mới, tuy nhiên để phù hợp với tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy theo công văn này, giáo viên cần bổ sung và làm rõ một số nội dung sau trong giáo án:

+ Mô tả rõ hoạt động khởi động (hay còn gọi hoạt động dẫn nhập vào bài); bổ sung mục tiêu và sản phẩm học sinh cần đạt cho mỗi hoạt động dạy học.

+ Mỗi hoạt động dạy học có thể sử dụng một kỹ thuật dạy học tích cực nào đó để tổ chức nhưng phải được thực hiện theo các bước như sau:

(1) *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: Nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

(2) *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: Khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".

(3) *Báo cáo kết quả và thảo luận*: Hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

(4) *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: Nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

3. Văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy này thay cho Công văn 994/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/08/2015 của Sở GDĐT Gia Lai về việc "*Hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học*".

Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ đ/c Nguyễn Văn Tàu - Phòng GDTrH, ĐT: 0905 023 689 để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng GDTrH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Duy Định

V. Đánh giá kế hoạch dạy học, hoạt động của giáo viên và học sinh

1. Đánh giá kế hoạch dạy học (Giáo án)

Tiêu chí	Điểm tối thiểu			Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3		
Kế hoạch và tài liệu dạy học					
1. Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.					
a) Tình huống mở đầu (Hoạt động khởi động)	1,5	2,0	2,5	3,0	
b) Hình thành kiến thức mới	1,5	2,0	2,5	3,0	
c) Hệ thống câu hỏi, bài tập	1,5	2,0	2,5	3,0	
d) Sản phẩm vận dụng/mở rộng	1,5	2,0	2,5	3,0	
2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	4,5	6,0	7,5	9,0	
3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học và học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	3,0	4,0	5,0	6,0	
4. Mức độ hợp lý của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	4,5	6,0	7,5	9,0	
TỔNG I					

Xếp loại giáo án:

Kết quả xếp loại giáo án căn cứ vào tổng điểm từ tiêu chí 1 đến 4 như sau (*Trường hợp chỉ kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên thì sử dụng kết quả này để đánh giá, xếp loại giáo án*).

Loại Tốt: Từ 30 đến 36 điểm

Loại Khá: Từ 24 đến dưới 30 điểm

Loại TB: Từ 18 đến dưới 24 điểm

Loại chưa đạt: Dưới 18 điểm.

2. Đánh giá hoạt động của giáo viên và học sinh

Tiêu chí	Điểm tối thiểu			Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3		
Hoạt động của giáo viên					
5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức <i>chuyên giao nhiệm vụ học tập</i> .	4,5	6,0	7,0	9,0	
6. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	3,5	4,0	5,5	7,0	
7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	3,5	4,5	5,5	7,0	
8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	4,5	6,0	7,0	9,0	
Hoạt động của học sinh					
9. Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	4,5	6,0	7,0	9,0	
10. Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	3,5	4,0	5,5	7,0	
11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	3,5	4,5	5,5	7,0	
12. Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	4,5	6,0	7,0	9,0	
TỔNG II					

Tổng điểm (*) = Tổng I + Tổng II =

Xếp loại giờ dạy:.....



Kết quả xếp loại giờ dạy dựa vào Tổng điểm (*) (tổng điểm 12 tiêu chí) cụ thể như

Loại Giỏi: Có tổng điểm (*) từ 80 đến 100 điểm

Loại Khá: Có tổng điểm (*) từ 65 đến dưới 80 điểm

Loại TB: Có tổng điểm (*) từ 50 đến dưới 65 điểm

Loại chưa đạt: Có tổng điểm (*) dưới 50 điểm.

Lưu ý:

- Trường hợp có nhiều hơn 01 giáo viên cùng đánh giá tiết dạy, điểm xếp loại giờ dạy là tổng trung bình các điểm (*) của các giáo viên đánh giá. Kết quả đánh xếp loại giờ dạy và xếp loại giáo án được thực hiện tương tự như trên.

- Trong đánh giá nếu có tiêu chí chưa đạt mức 1, thì điểm tối thiểu dưới mức 1 là 0 điểm; điểm lẻ tối thiểu cho mỗi tiêu chí là 0,5 điểm.

VI. Ý kiến đánh giá xếp loại

1. Ý kiến của người đánh giá tiết dạy:

a) Đánh giá kế hoạch dạy học (giáo án)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Đánh giá hoạt động của giáo viên và học sinh

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Ý kiến của người được đánh giá, xếp loại:.....

.....

.....

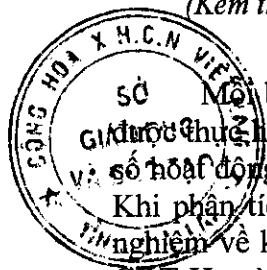
.....

Người được đánh giá
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đánh giá
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CÁC MỨC ĐỘ

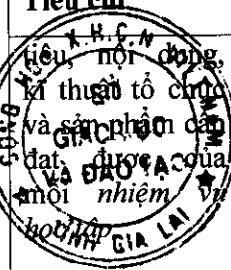
(Kèm theo Công văn số 1790/SGDDT-GDTrH ngày 05/10/2017 của Sở GDĐT Gia Lai)



Mỗi bài học có thể được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số hoạt động học trong tiến trình bài học theo phương pháp dạy học tích cực được sử dụng. Khi phân tích, rút kinh nghiệm một bài học cần sử dụng các tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm về kế hoạch và tài liệu dạy học đã được nêu rõ trong Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014. Bảng dưới đây hướng dẫn 03 mức độ của mỗi tiêu chí đánh giá.

1) Việc đánh giá về **kế hoạch và tài liệu dạy học** được thực hiện dựa trên hồ sơ dạy học theo các tiêu chí về: *phương pháp dạy học tích cực; kỹ thuật tổ chức hoạt động học; thiết bị dạy học và học liệu; phương án kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh.*

Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
1. Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu nhằm huy động kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh để chuẩn bị học kiến thức/kĩ năng mới, <i>nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của bài học.</i>	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu chỉ có thể được <i>giải quyết một phần hoặc phỏng đoán</i> được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh; <i>tạo được mâu thuẫn nhận thức.</i>	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu <i>gắn gũi với kinh nghiệm sống của học sinh</i> và chỉ có thể được <i>giải quyết một phần hoặc phỏng đoán</i> được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; <i>đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.</i>
	Kiến thức mới được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới (không đầy đủ).	Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và <i>giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu.</i>	Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để học sinh tiếp thu và <i>giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.</i>
	Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng <i>chưa nêu rõ lí do, mục đích</i> của mỗi câu hỏi/bài tập.	Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành <i>hệ thống</i> ; mỗi câu hỏi/bài tập có <i>mục đích cụ thể</i> , nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.	Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, <i>gắn với tình huống thực tiễn</i> ; mỗi câu hỏi/bài tập có <i>mục đích cụ thể</i> , nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.
	Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng <i>chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng</i> mà học sinh phải thực hiện.	Nêu rõ <i>yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng</i> mà học sinh phải thực hiện.	Hướng dẫn để học sinh <i>tự xác định vấn đề</i> , nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng/mở rộng.
2. Mức độ rõ ràng của mục	Mục tiêu của mỗi hoạt động học và sản phẩm	Mục tiêu và sản phẩm học tập mà học sinh phải	<i>Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập</i>

Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
 <p>1. Tiêu chí nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm đạt được của mỗi nhiệm vụ</p>	học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng nhưng chưa nêu rõ cách thức hoạt động của học sinh/nhóm học sinh nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó.	hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả rõ ràng; cách thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh được trình bày rõ ràng, cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.	mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; cách thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng học sinh.
3. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà học sinh hành động với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kĩ thuật học tích cực được sử dụng và điều kiện dạy học tại địa phương.
4. Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của học sinh.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học.

2) Việc phân tích, rút kinh nghiệm về hoạt động của giáo viên và học sinh được thực hiện dựa trên thực tế dự giờ theo các tiêu chí dưới đây.

- Hoạt động của giáo viên

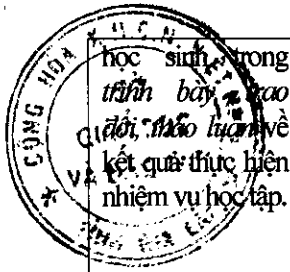
Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyên giao nhiệm vụ học tập.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập phải hoàn thành, đảm bảo cho phần lớn học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ phải thực hiện.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho hầu hết học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho tất cả học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.
6. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học	Theo dõi, bao quát được quá trình hoạt động của các nhóm học sinh; phát hiện được những nhóm học sinh	Quan sát được cụ thể quá trình hoạt động trong từng nhóm học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ	Quan sát được một cách chi tiết quá trình thực hiện nhiệm vụ đến từng học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ



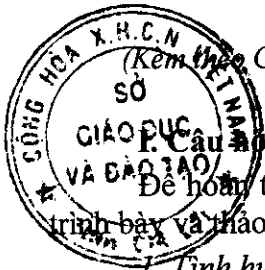
Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
	yêu cầu được giúp đỡ hoặc có biểu hiện đang gặp khó khăn.	thể mà nhóm học sinh gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	thể và nguyên nhân mà từng học sinh đang gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	Đưa ra được những gợi ý, hướng dẫn cụ thể cho học sinh/nhóm học sinh vượt qua khó khăn và hoàn thành được nhiệm vụ học tập được giao.	Chỉ ra cho học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát để nhóm học sinh tiếp tục hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.	Chỉ ra cho học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát; khuyến khích được học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.
8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Có câu hỏi định hướng để học sinh tích cực tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm học tập lẫn nhau trong nhóm hoặc toàn lớp. - Nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đạo học sinh tiếp thu, ghi nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được một số sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; - Câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận; - Nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đạo học sinh tiếp thu, ghi nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được một số sản phẩm học tập điển hình của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; - Câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận, tự đánh giá và hoàn thiện được sản phẩm học tập của mình và của bạn.

- Hoạt động của học sinh

Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
9. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	Nhiều học sinh tiếp nhận đúng nhiệm vụ và sẵn sàng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ được giao, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh bực lộ chưa hiểu rõ nhiệm vụ học tập được giao.	Hầu hết học sinh tiếp nhận đúng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên còn một vài học sinh bực lộ thái độ chưa tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.	Tất cả học sinh tiếp nhận đúng và hăng hái, tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
10. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	Nhiều học sinh tỏ ra tích cực, chủ động hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; tuy nhiên, một số học sinh có biểu hiện dựa dẫm, chờ đợi, ý lại.	Hầu hết học sinh tỏ ra tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; còn một vài học sinh lúng túng hoặc chưa thực sự tham gia vào hoạt động nhóm.	Tất cả học sinh tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập; nhiều học sinh/nhóm tỏ ra sáng tạo trong cách thức thực hiện nhiệm vụ.
11. Mức độ tham gia tích cực của	Nhiều học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý	Hầu hết học sinh hăng hái, tự tin trình bày,	Tất cả học sinh tích cực, hăng hái, tự tin trong việc



<p>học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.</p>	<p>kiến/quan điểm của cá nhân; tuy nhiên, nhiều nhóm thảo luận chưa sôi nổi, tự nhiên, vai trò của nhóm trưởng chưa thật nổi bật; vẫn còn một số học sinh không trình bày được quan điểm của mình hoặc tỏ ra không hợp tác trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.</p>	<p>trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; đa số các nhóm thảo luận sôi nổi, tự nhiên; đa số nhóm trưởng đã biết cách điều hành thảo luận nhóm; nhưng vẫn còn một vài học sinh không tích cực trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.</p>	<p>trình bày, trao đổi ý kiến, quan điểm của cá nhân; các nhóm thảo luận sôi nổi, tự nhiên; các nhóm trưởng đều tỏ ra biết cách điều hành và khái quát nội dung trao đổi, thảo luận của nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.</p>
<p>12. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.</p>	<p>Nhiều học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoặc không hoàn thành hết nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ còn chưa chính xác, phù hợp với yêu cầu.</p>	<p>Đa số học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; song vẫn còn một vài học sinh trình bày/điễn đạt kết quả chưa rõ ràng do chưa nắm vững yêu cầu.</p>	<p>Tất cả học sinh đều trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; nhiều câu trả lời/đáp án mà học sinh đưa ra thể hiện sự sáng tạo trong suy nghĩ và cách thể hiện.</p>



PHỤ LỤC 3: HƯỚNG DẪN GÓP Ý TIẾT DẠY

Công văn số 1790/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/10/2017 của Sở GDĐT Gia Lai

Câu hỏi thảo luận về tiến trình bài học

Để hoàn thiện, tiến trình dạy học mỗi bài học theo chủ đề được xây dựng cần được trình bày và thảo luận dựa trên một số câu hỏi gợi ý như sau:

1. Tình huống xuất phát

1.1. Tình huống/câu hỏi/lệnh xuất phát nhằm huy động kiến thức/kĩ năng/kinh nghiệm sẵn có nào của học sinh?

1.2. Vận dụng kiến thức/kĩ năng/kinh nghiệm đã có đó thì học sinh có thể trả lời câu hỏi/thực hiện lệnh đã nêu đến mức độ nào? Dự kiến các câu trả lời/sản phẩm học tập mà học sinh có thể hoàn thành.

1.3. Để hoàn thiện câu trả lời/sản phẩm học tập nói trên, học sinh cần vận dụng kiến thức/kĩ năng mới nào sẽ học ở phần tiếp theo trong Hoạt động Hình thành kiến thức? (Có thể không phải là toàn bộ kiến thức/kĩ năng mới trong bài).

2. Hình thành kiến thức mới

2.1. Kiến thức mới mà học sinh phải thu nhận được của bài học là gì? Học sinh sẽ thu nhận kiến thức đó bằng cách nào? Cụ thể là học sinh phải thực hiện các hành động (đọc/nghe/nhìn/làm) gì? Qua hành động (đọc/nghe/nhìn/làm), học sinh thu được kiến thức gì? Kiến thức đó giúp cho việc hoàn thiện câu trả lời/sản phẩm học tập ở tình huống xuất phát như thế nào?

2.2. Nếu có lệnh/câu hỏi trong phần Hình thành kiến thức thì cần làm rõ:

- Lệnh/câu hỏi đó có liên hệ thế nào với lệnh/câu hỏi ở tình huống xuất phát?
- Câu trả lời/sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành là gì?
- Học sinh sử dụng kiến thức gì để trả lời câu hỏi/thực hiện lệnh đó?

3. Hình thành kĩ năng mới

3.1. Nêu rõ mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập luyện tập trong bài học. Cụ thể là câu hỏi/bài tập đó nhằm hình thành/phát triển kĩ năng gì?

3.2. Nếu có nhiều hơn 01 câu hỏi/bài tập cho việc hình thành/phát triển 01 kĩ năng cần giải thích tại sao?

4. Vận dụng và mở rộng

Cần trả lời được các câu hỏi sau:

Vận dụng: Học sinh được yêu cầu vận dụng kiến thức vào giải quyết một điều gì trong cuộc sống? Cần thay đổi gì trong hành vi, thái độ của bản thân học sinh? Đề xuất với gia đình, bạn bè... thực hiện điều gì trong học tập/cuộc sống?

Mở rộng: Học sinh được yêu cầu đào sâu/mở rộng thêm gì về những kiến thức có liên quan đến bài học? Lịch sử hình thành kiến thức? Thông tin về các nhà khoa học phát minh ra kiến thức? Những ứng dụng của kiến thức trong đời sống, kĩ thuật?

Học sinh cần trình bày/báo cáo/chia sẻ các kết quả hoạt động nói trên như thế nào? Dưới hình thức nào?

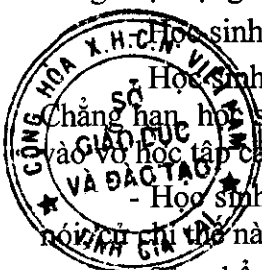
II. Các bước phân tích hoạt động học của học sinh

Việc phân tích, rút kinh nghiệm 1 hoạt động học cụ thể trong giờ học được thực hiện theo các bước sau:

1. Bước 1: Mô tả hành động của học sinh trong mỗi hoạt động học

Mô tả rõ ràng, chính xác những hành động mà học sinh/nhóm học sinh đã thực hiện

trong hoạt động học được đưa ra phân tích. Cụ thể là:



Học sinh đã tiếp nhận nhiệm vụ học tập thế nào?
Học sinh đã làm gì (nghe, nói, đọc, viết) để thực hiện nhiệm vụ học tập được giao?
Chẳng hạn học sinh đã nghe/đọc được gì, thể hiện qua việc học sinh đã ghi được những gì vào vở học tập cá nhân?
- Học sinh đã trao đổi/thảo luận với bạn/nhóm bạn những gì, thể hiện thông qua lời nói/vấn đề nào?

- Sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh là gì?
- Học sinh đã chia sẻ/thảo luận về sản phẩm học tập thế nào? Học sinh/nhóm học sinh nào báo cáo? Báo cáo bằng cách nào/như thế nào? Các học sinh/nhóm học sinh khác trong lớp đã lắng nghe/thảo luận/ghi nhận báo cáo của bạn/nhóm bạn như thế nào?
- Giáo viên đã quan sát/giúp đỡ học sinh/nhóm học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập được giao như thế nào?
- Giáo viên đã tổ chức/điều khiển học sinh/nhóm học sinh chia sẻ/trao đổi/thảo luận về sản phẩm học tập bằng cách nào/như thế nào?

2. Bước 2: Đánh giá kết quả/hiệu quả của hoạt động học

Với mỗi hoạt động học được mô tả như trên, phân tích và đánh giá về kết quả/hiệu quả của hoạt động học đã được thực hiện. Cụ thể là:

- Qua hoạt động đó, học sinh đã học được gì (thể hiện qua việc đã chiếm lĩnh được những kiến thức, kỹ năng gì)?
- Những kiến thức, kỹ năng gì học sinh còn chưa học được (theo mục tiêu của hoạt động học)?

3. Bước 3: Phân tích nguyên nhân ưu điểm/hạn chế của hoạt động học

Phân tích rõ tại sao học sinh đã học được/chưa học được kiến thức, kỹ năng cần dạy thông qua mục tiêu, nội dung, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành:

- Mục tiêu của hoạt động học (thể hiện thông qua sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành) là gì?
- Nội dung của hoạt động học là gì? Qua hoạt động học này, học sinh được học/vận dụng những kiến thức, kỹ năng gì?
- Học sinh đã được yêu cầu/hướng dẫn cách thức thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân, cặp, nhóm) như thế nào?
- Sản phẩm học tập (yêu cầu về nội dung và hình thức thể hiện) mà học sinh phải hoàn thành là gì?

4. Bước 4: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động học

Để nâng cao kết quả/hiệu quả hoạt động học của học sinh cần phải điều chỉnh, bổ sung những gì về:

- Mục tiêu, nội dung, phương thức, sản phẩm học tập của hoạt động học?
- Kỹ thuật tổ chức hoạt động học của học sinh: chuyển giao nhiệm vụ học tập; quan sát, hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập; tổ chức, hướng dẫn học sinh báo cáo, thảo luận về sản phẩm học tập; nhận xét, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh.

PHỤ LỤC 4: GIỚI THIỆU MỘT DẠNG KẾ HOẠCH BÀI HỌC
 (Dành cho các bài học được xây dựng dạng chủ đề hoặc giáo án từ 3 tiết trở lên)
 (Kèm theo Công văn số 1790/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/10/2017 của Sở GDĐT Gia Lai)



Giáo viên có thể tham khảo cấu trúc kế hoạch bài học này để thiết kế giáo án phù hợp với môn học và điều kiện của nhà trường.

Tên bài học:

Số tiết :.....

Ngày soạn :.....

A. Nội dung bài học

1. Mô tả chủ đề

Chủ đề gồm các nội dung/bài:

-

-

2. Mạch kiến thức chủ đề

-

-

B. Tiến trình dạy học

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

2. Kỹ năng

3. Thái độ

4. Định hướng hình thành năng lực

- Năng lực chung:

- Năng lực chuyên biệt:

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Thiết bị dạy học:

- Học liệu:

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị các nội dung liên quan đến bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên như chuẩn bị tài liệu, TBDH ...

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu,...

3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá

HD: Cụ thể hóa các mục tiêu của bài học để mô tả yêu cầu cần đạt ở mỗi mức độ (MĐ) vào bảng sau, phục vụ cho việc ra các câu hỏi kiểm tra, đánh giá học sinh

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)

*** Kiểm tra bài cũ (nếu có)**

A. KHỞI ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG 1. Tình huống xuất phát (mở đầu)

(1) Mục tiêu: (Nêu rõ mục tiêu cần đạt của hoạt động)

(2) Phương pháp/Kỹ thuật dạy học:

(3) Hình thức tổ chức hoạt động:

(4) Phương tiện dạy học:

(5) Sản phẩm: (Mô tả rõ sản phẩm HS cần đạt sau khi kết thúc hoạt động)

Nêu nội dung của hoạt động 1....

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ - Đánh giá kết quả (sản phẩm) thực hiện nhiệm vụ của học sinh. <p><i>Kết thúc hoạt động, GV kết luận kiến thức để học sinh ghi vào vở ở đây (hộp kiến thức).</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ học tập - Trao đổi thảo luận - Báo cáo kết quả, thảo luận. HS cập nhật sản phẩm của hoạt động học.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG 2. (Nêu tên của hoạt động)

(1) Mục tiêu: *(Nêu rõ mục tiêu cần đạt của hoạt động)*

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:

(3) Hình thức tổ chức hoạt động:

(4) Phương tiện dạy học:

(5) Sản phẩm: *(Mô tả rõ sản phẩm HS cần đạt sau khi kết thúc hoạt động)*

Nêu nội dung của hoạt động 2....

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ - Đánh giá kết quả (sản phẩm) thực hiện nhiệm vụ của học sinh. <p><i>Kết thúc hoạt động, GV kết luận kiến thức để học sinh ghi vào vở ở đây (hộp kiến thức).</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ học tập - Trao đổi thảo luận - Báo cáo kết quả, thảo luận. HS cập nhật sản phẩm của hoạt động học.

Các hoạt động khác nếu có thì vẫn tiếp tục được lặp lại như cấu trúc của hoạt động trên.

C. LUYỆN TẬP

HOẠT ĐỘNG (Nêu tên của hoạt động)

(1) Mục tiêu: *(Nêu rõ mục tiêu cần đạt của hoạt động)*

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:

(3) Hình thức tổ chức hoạt động:

(4) Phương tiện dạy học:

(5) Sản phẩm: *(Mô tả rõ sản phẩm HS cần đạt sau khi kết thúc hoạt động)*

Nêu nội dung của hoạt động

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ - Đánh giá kết quả (sản phẩm) thực hiện nhiệm vụ của học sinh. <p><i>Kết thúc hoạt động, GV kết luận kiến thức để học sinh ghi vào vở ở đây (hộp kiến thức).</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ học tập - Trao đổi thảo luận - Báo cáo kết quả, thảo luận. HS cập nhật sản phẩm của hoạt động học.

Các hoạt động khác nếu có thì vẫn tiếp tục được lặp lại như cấu trúc của hoạt động trên.

D. VẬN DỤNG, TÌM TÒI, MỞ RỘNG

HOẠT ĐỘNG (Nêu tên của hoạt động)

(1) Mục tiêu: (Nêu rõ mục tiêu cần đạt của hoạt động)

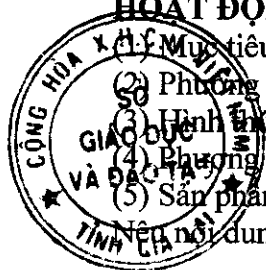
(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:

(3) Hình thức tổ chức hoạt động:

(4) Phương tiện dạy học:

(5) Sản phẩm: (Mô tả rõ sản phẩm HS cần đạt sau khi kết thúc hoạt động)

Nội dung của hoạt động



Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none">- Chuyển giao nhiệm vụ học tập- Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ- Đánh giá kết quả (sản phẩm) thực hiện nhiệm vụ của học sinh. <p>Kết thúc hoạt động, GV kết luận kiến thức để học sinh ghi vào vở ở đây</p>	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện nhiệm vụ học tập- Trao đổi thảo luận- Báo cáo kết quả, thảo luận. HS cập nhật sản phẩm của hoạt động học.

Các hoạt động khác nếu có thì vẫn tiếp tục được lặp lại như cấu trúc của hoạt động trên.

E. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

-
-

NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI, BÀI TẬP

- Các câu hỏi và bài tập đảm bảo đúng yêu cầu được xây dựng tại Bảng tham chiếu các mức yêu cầu đã được xây dựng ở trên.

- Các câu hỏi phải được bố trí theo nội dung ở Bảng tham chiếu các mức yêu cầu. Ví

dụ:

1. Nội dung a:

Câu hỏi 1:

Câu hỏi 2:

1. Nội dung b:

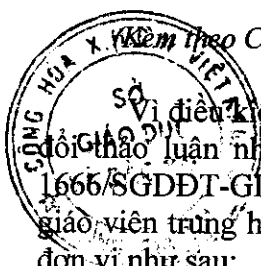
Câu hỏi 3:

Câu hỏi 4:

...

* Lưu ý: Đối với chủ đề (bài học) có nhiều tiết, GV phải phân chia phù hợp cho các hoạt động dạy học (ghi rõ trong giáo án tiết 1, tiết 2...).

PHỤ LỤC 5: PHẢN HỒI Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ THEO CÔNG VĂN 1666/SGDDĐT-GDTrH



Công văn số 1790/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/10/2017 của Sở GDĐT Gia Lai)

Sở GDĐT điều kiện thời gian không cho phép, nên Sở GDĐT không tổ chức hội thảo để trao đổi thảo luận những vấn đề các đơn vị đã góp ý và kiến nghị theo yêu cầu công văn 1666/SGDDĐT-GDTrH ngày 18/9/2017 về việc góp ý Dự thảo hướng dẫn xếp loại giờ dạy giáo viên trung học của Sở GDĐT Gia Lai. Nên Sở GDĐT phản hồi những ý kiến của các đơn vị như sau:

I. PHẢN GÓP Ý TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY

1. Về câu chữ trong bảng 12 tiêu chí

Nhiều đơn vị cho rằng các tiêu chí 9, 10, 11, 12 với những yêu cầu “Nhiều”, “Đa số”, “Tất cả” tương ứng ở các mức độ, đối với học sinh vùng không thuận lợi sẽ khó đạt được. Do đó, tiết dạy của giáo viên sẽ không đạt được kết quả xếp loại Giỏi. Hoặc có đơn vị đề nghị cụ thể hóa các cụm từ “Nhiều”, “Đa số”, “Tất cả” thành tỷ lệ %, ví dụ: 60% 75%, 90%...

Vấn đề này, Sở GDĐT không đồng ý, với lý do sau:

- Hiện nay Sở/Bộ đã chỉ đạo trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục hiện hành, các đơn vị tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế. Do đó, việc xây dựng và thiết kế một kế hoạch bài học hiện nay giáo viên phải bám sát đối tượng học sinh của trường mình; học sinh những nơi thuận lợi sẽ có bài học yêu cầu cao hơn học sinh vùng khó khăn. Vậy các cụm từ “Nhiều”, “Đa số”, “Tất cả” trong các tiêu chí 9 đến 12 sẽ được đánh giá dựa vào mục tiêu, nội dung, sản phẩm mà giáo viên đã đặt ra trong mỗi bài học.

- Không thể lượng hóa các cụm từ “Nhiều”, “Đa số”, “Tất cả” thành tỷ lệ %. Vì nếu lượng hóa cụ thể sẽ dễ bị gây ra sự mâu thuẫn giữa người dự giờ và giáo viên dạy khi góp ý, đánh giá giờ dạy. Bởi vì, tiêu chí 9 đến 12 là các tiêu chí đánh giá hoạt động của học sinh trong mỗi hoạt động dạy học của giáo viên; không thể đếm chính xác 70% hay 90%...

Như vậy, cơ bản Sở GDĐT giữ nguyên câu chữ của phần hướng dẫn xác định các mức độ.

2. Về thang điểm và đánh giá của các tiêu chí

Sở GDĐT tiếp thu và điều chỉnh các thang điểm đảm bảo dễ nhớ và khoa học hơn. Tuy nhiên, một số ý kiến khác, Sở GDĐT có phản hồi như sau:

- Ý kiến: Bỏ cột điểm tối đa

Phản hồi: Không thể bỏ cột điểm tối đa, vì nếu không ghi cột điểm tối đa sẽ rất có thể người dự giờ chấm điểm và tổng điểm chấm sẽ lớn hơn 100 điểm.

- Ý kiến:

+ Giảm số điểm đánh giá kế hoạch bài học xuống dưới 36 điểm.

+ Tỷ lệ điểm giữa điểm đánh giá kế hoạch và tài liệu dạy học và đánh giá hoạt động của giáo viên và học sinh trên lớp còn mang nặng tính lý thuyết (36/64), đề xuất sửa chữa (20/80)

Phản hồi: Việc soạn một giáo án để phục vụ cho dạy học tốt, đòi hỏi giáo viên phải

bỏ ra rất nhiều thời gian và công sức như: Suy nghĩ phương án tình huống đặt vấn đề, dự kiến các tình huống xảy ra cho mỗi hoạt động tùy theo đối tượng học sinh, xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra đánh giá, chuẩn bị học liệu... Do đó, điểm chấm cho giáo án phải trên tổng số điểm đánh giá tiết dạy để xứng đáng với sự đầu tư thời gian và công sức của giáo viên. Hơn nữa 01 tiết dạy của giáo viên trên lớp là 45 phút tương đương với hơn 2 giờ làm việc của công chức, viên chức (40 giờ/tuần) là có tính đến thời gian soạn giáo án.

- Ý kiến: Điều chỉnh tổng điểm hoạt động của giáo viên và học sinh thành 75 điểm (HD giáo viên 40 điểm, HD học sinh 35 điểm).

Phản hồi: Hai hoạt động này (GV và HS) giữa các tiêu chí có sự gắn kết chặt chẽ với nhau theo cặp (cụ thể các cặp tiêu chí: 5-9, 6-10, 7-11 và 8-12). Do đó, điểm của các cặp tiêu chí này phải tương ứng với nhau.

- Ý kiến:

+ Bổ sung mục đánh giá hoạt động của giáo viên thêm tiêu chí phân bổ thời gian.

+ Phân đánh giá hoạt động giáo viên và học sinh trên lớp chưa quy định thời gian, nếu vượt quá 45 phút/tiết thì đạt mức nào?

Phản hồi: Việc phân bổ thời gian cho tiết dạy đối với bộ tiêu chí này không đặt nặng, tuy nhiên giáo viên phải cân nhắc chuỗi các hoạt động của bài học để phân bổ thời gian hợp lý, đảm bảo hoàn thành được kế hoạch bài học. Nếu giáo viên biên soạn kế hoạch và thực hiện không đạt theo kế hoạch (bị cháy giáo án quá nhiều) thì sẽ xem xét trừ điểm ở các tiêu chí từ 1 đến 4 (mức độ phù hợp của mục tiêu chuỗi hoạt động và nội dung dạy học); hoặc trong tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp, nếu giáo viên sử dụng phương pháp/kỹ thuật dạy học không hợp lý làm mất nhiều thời gian ở hoạt động nào đó dẫn đến “cháy giáo án” thì cũng có thể xem xét trừ điểm theo các tiêu chí tương ứng từ tiêu chí số 5 đến tiêu chí số 12.

- Ý kiến: Cần phải đưa vào văn bản lưu ý thêm “việc đánh giá nên bám vào thực tế giảng dạy ở địa phương để đánh giá chính xác và phù hợp”.

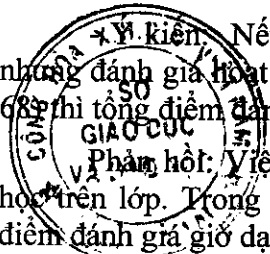
Phản hồi: Như đã nói ở trên, kế hoạch, nội dung dạy học các nhà trường điều chỉnh, tinh giản phù hợp với thực tiễn địa phương. Việc xác định mục tiêu bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh là việc làm của giáo viên. Khi giáo viên đưa ra mục tiêu vượt quá năng lực của học sinh hay ngược lại thì việc đánh giá của người dự giờ phải bám vào các tiêu chí 1, 2, 9, 11 và 12 để đánh giá. Mỗi giáo án, giáo viên nên mô tả rõ mục tiêu và sản phẩm cần đạt cho mỗi hoạt động để người đánh giá căn cứ vào mục tiêu, sản phẩm cần đạt đó để đánh giá tiết dạy được chính xác.

- Ý kiến:

+ Tiêu chí 4, mức 3 có nêu: Sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học. **Vậy sản phẩm học tập trung gian là gì**, khi đây đã là mục kiểm tra đánh giá chứ không phải hệ thống câu hỏi để hình thành kiến thức mới.

+ Thời gian chỉ có 45 phút vừa dạy kiến thức mới, vừa mở rộng kiến, vừa kiểm tra là không đủ thời gian.

Phản hồi: Kiểm tra đánh giá hiện nay là kiểm tra, đánh giá trong suốt quá trình dạy học. Như vậy ở mỗi hoạt động dạy học, giáo viên đều phải đặt những câu hỏi kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động (sản phẩm) của mỗi hoạt động. Có những hoạt động để có sản phẩm cuối cùng cần phải có những sản phẩm trung gian. Như vậy sản phẩm trung gian là kết quả mà học sinh thực hiện những câu hỏi trung gian trong quá trình thực hiện một hoạt động lớn.



Nếu có trường hợp đánh giá kế hoạch dạy học (giáo án) loại Trung bình nhưng đánh giá hoạt động của giáo viên và học sinh trên lớp đạt loại giỏi (tổng điểm tối đa 68) thì tổng điểm đánh giá xếp loại giỏi được không?
Phản hồi: Việc đánh giá tiết dạy là đánh giá cả phần soạn giáo án và tiến trình dạy học trên lớp. Trong dự thảo đã quy định khá rõ “Kết quả xếp loại giờ dạy dựa vào Tổng điểm đánh giá giờ dạy (*) (Tổng điểm của 12 tiêu chí)”.

- Ý kiến: Đánh giá xếp loại giờ dạy GV trung học theo công văn không tính khả thi trong áp dụng dạy học đại trà vì nhiều lý do...

Phản hồi: Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH đã đưa ra 12 tiêu chí góp ý tiết dạy cách đây đã 2 năm học. Bộ/Sở GDĐT đã tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, cụ thể là dạy học theo hướng tích cực hóa các hoạt động của học sinh; chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm đổi mới ngành giáo dục và tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông mới. Nếu vì những khó khăn chủ quan hoặc khách quan nào đó mà giáo viên trì hoãn sự đổi mới thì ngành sẽ không đạt được mục tiêu đổi mới và cá nhân giáo viên sẽ không đáp ứng nhu cầu dạy học bắt đầu từ năm 2019.

II. PHẦN SOẠN GIÁO ÁN – GÓP Ý TIẾT DẠY

Phần góp ý về mẫu kế hoạch bài học (giáo án) của các đơn vị khá nhiều, tuy nhiên có nhiều đơn vị nhầm lẫn cấu trúc giáo án trong phụ lục 4 của công văn 1666/SGDĐT-GDTrH là bắt buộc cho tất cả các giáo án dạy học của giáo viên là chưa đúng. Cấu trúc giáo án này là một gợi ý để giáo viên soạn giáo án theo dạng chủ đề (mỗi tổ/nhóm chuyên môn chỉ soạn chung ít nhất 02 bài/ học kì, để cùng nhau thảo luận góp ý bài soạn và tiết dạy) không bắt buộc soạn cho tất cả các tiết dạy.

1. Ý kiến:

- + Học sinh không ghi bài được khi thực hiện các bước theo tiến trình.
- + Chỉ tập trung vào một nhóm các đối tượng HS tích cực.
- + Nội dung các hoạt động nên thêm cột nội dung ghi bảng (học sinh ghi vở kiến thức) để tương thích từng hoạt động của giáo viên và học sinh.

Phản hồi:

+ 4 bước thực hiện một hoạt động dạy học, kết thúc mỗi hoạt động giáo viên đánh giá kết quả thực hiện hoạt động (sản phẩm của học sinh), sau khi đánh giá sản phẩm của hoạt động, giáo viên kết luận lại kiến thức, nội dung kết luận kiến thức của mỗi hoạt động chính là nội dung ghi bảng để học sinh ghi chép vào vở.

+ Việc tổ chức các hoạt động dạy học, sau khi đặt vấn đề, đưa ra câu hỏi/yêu cầu của hoạt động, đòi hỏi GV phải đưa ra câu hỏi/yêu cầu đảm bảo theo tiêu chí 1 mục 2. Trong quá trình học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên phải quan sát và hướng dẫn, giúp đỡ những học sinh chưa tích cực, còn yếu kém. Do đó, nếu giáo viên chỉ tập trung cho những học sinh tích cực là không đảm bảo yêu cầu dạy học.

2. Ý kiến: Sử dụng phương tiện dạy học (máy chiếu) và tin học của học sinh còn hạn chế khi giao nhiệm vụ cho hoạt động khởi động học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

Phản hồi: Hoạt động khởi động của bất kỳ 1 nhiệm vụ giáo dục nào giáo viên cũng phải thực hiện; hoạt động này thực chất giáo viên chúng ta thường gọi là “dẫn nhập vào bài”. Như vậy, việc đặt vấn đề dẫn nhập vào bài học (Hoạt động khởi động) thì ảnh hưởng gì đến kỹ năng sử dụng CNTT của học sinh. Đối với phương pháp dạy học tích cực hiện nay, hoạt động khởi động là một hoạt động đặt vấn đề (tình huống có vấn đề), tình huống có

vấn đề ở đây chính là tạo ra sự mâu thuẫn về nhận thức (có nghĩa là với kiến thức hiện tại, học sinh chưa thể giải quyết trọn vẹn tình huống mà giáo viên đã đặt ra); trong tiêu chí cũng đã nêu: Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu phải đạt được những yêu cầu: Tình huống phải tạo ra được sự mâu thuẫn về nhận thức, học sinh có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ, nhằm kích thích, luôn cuốn học sinh vào bài học, tình huống phải gắn gũi với kinh nghiệm sống của học sinh, đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học...

3. Ý kiến: Mỗi hoạt động trong giáo án không cần thiết phải lập lại các mục sau: (1) Mục Tiêu; (2) Phương pháp; (3) Hình thức tổ chức hoạt động; (4) Phương tiện dạy học; (5) Sản phẩm.

Phản hồi: Cấu trúc giáo án trong phụ lục 4 của Dự thảo là gợi ý xây dựng kế hoạch bài soạn theo chủ đề. Việc xây dựng một chủ đề là một bài học mới được giáo viên hoặc tổ/nhóm chuyên môn lựa chọn và tự xây dựng. Do đó, sự cần thiết phải giới thiệu các mục nêu trên để tự đánh giá kế hoạch bài học của mình, cũng như giúp người kiểm tra dễ dàng đánh giá được kế hoạch bài học mà giáo viên tự xây dựng.

Hơn nữa một chủ đề có thể được thực hiện trong nhiều tiết học và có thể xảy ra trong một vài tuần học (với các môn có ít tiết/tuần) nên việc thiết kế giáo án chủ đề như trên để thuận tiện cho giáo viên.

4. Góp ý giáo án của các đơn vị

- Theo công văn 1666/SGDDT-GDTrH yêu cầu các đơn vị soạn và dạy thử nghiệm 01 tiết để sử dụng Dự thảo góp ý giờ dạy đánh giá và góp ý tiết dạy. Tuy nhiên, đa số các đơn vị soạn giáo án theo mẫu chủ đề, dẫn đến giáo án khá dài dòng, chưa đầu tư cho việc mô tả sản phẩm và tổ chức hoạt động dạy học theo 4 bước.

- Một số bài soạn mô tả sản phẩm cần đạt cho mỗi hoạt động còn chung chung, chưa đạt như: "hình thành năng lực hợp tác", "hình thành kĩ năng giao tiếp"... Một số bài soạn chưa mô tả sản phẩm cần đạt cho mỗi hoạt động.

- Một số giáo án nêu quá nhiều năng lực hình thành cho bài học, xác định năng lực chuyên biệt của bài học chưa đúng trọng tâm của bài.

- Việc biên soạn và thiết kế giáo án phù hợp với dạy học theo định hướng năng lực của học sinh là nhiệm vụ của giáo viên trong giai đoạn đổi mới. Sự sáng tạo trong thiết kế bài giảng là tùy năng lực của mỗi người, Sở GD&ĐT không áp đặt bất kỳ một dạng giáo án cụ thể mà chỉ đưa ra một số gợi ý để giáo viên có thể vận dụng, chẳng hạn như: Với các bài dạy từ 1 đến 2 tiết Sở đã có gợi ý 02 dạng giáo án trong Phụ lục công văn 790/SGDDT-GDTrH ngày 10/5/2016 của Sở GD&ĐT Gia Lai; với các bài dạy học theo chủ đề gồm nhiều tiết học (từ 3 tiết trở lên) Sở đã có hướng dẫn trong phụ lục kèm theo công văn số 1127/SGDDT-GDTrH, ngày 08 tháng 9 năm 2015 và mới đây là phụ lục kèm theo công văn số 1666/SGDDT-GDTrH ngày 18 tháng 9 năm 2017. Việc một số đơn vị triển khai cho giáo viên áp dụng dạng giáo án trong phụ lục kèm theo công văn số 1666/SGDDT-GDTrH là máy móc và triệt tiêu tính sáng tạo của mỗi thầy cô giáo.

- Việc sử dụng máy ghi âm, ghi hình khi dự giờ để làm tư liệu góp ý giờ dạy và sinh hoạt chuyên môn là việc làm đã được Bộ GD&ĐT triển khai nhiều năm nay; giáo viên không được phát tán rộng rãi tư liệu âm thanh và hình ảnh này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Sở GD&ĐT luôn đồng hành cùng đội ngũ thầy cô giáo trong giai đoạn đổi mới và luôn lắng nghe sự đóng góp của quý thầy cô.